

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2020/HS-ST**
Ngày: 11/3/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Bình Luyến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lãn Tường
2. Ông Lê Văn Hiền

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Hoàng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT tham gia phiên toà: Ông Phạm Khắc Việt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 03 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/TLST ngày 10/02/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2020/QĐXXST-HS, ngày 20/02/2020, đối với:

1. Trần TA, sinh ngày 23/5/1979; Giới tính: Nam;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số 16, ngách 120/71, phố VT, phường VT, quận Hai BT, thành phố HN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thế U (Đã chết) và con bà Phạm Thị N - Sinh năm 1949; Vợ: Lê Thị H, sinh năm 1984, bị cáo có 02 con: **lớn** sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

- Lịch sử bản thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 151/HS - ST ngày 08/02/1996 của Tòa án nhân dân thành phố HN xử phạt Trần TA 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cướp tài sản”, thời hạn thử thách là 03 năm tính từ ngày 08/02/1996, bồi thường 334.334 đồng, án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng.

Bản án hình sự phúc thẩm số 694 ngày 18/5/1996 xử phạt Trần TA 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cướp tài sản”, thời hạn thử thách là 03 năm tính từ ngày 18/5/1996, giữ nguyên các nội dung khác của bản án sơ thẩm.

Tại Biên bản xác minh thi hành án ngày 15/8/2019, Cục thi hành án dân sự thành phố HN cung cấp: Qua kiểm tra sổ sách không có hồ sơ thi hành án theo quyết định của bản án trên. Do đó không có căn cứ xác minh việc chấp hành án.

+ Bản án số: 105/2010 ngày 15/4/2010 TAND quận Hai BT, thành phố HN xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/10/2011.

-Từ tháng 10/2019 đến nay Trần TA còn bị Tòa án nhân dân các huyện, thành phố, thị xã trong và ngoài tỉnh PT xét xử nhiều lần cụ thể như sau:

+ Bản án số 177/2019/HSST ngày 28/10/2019 Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt Trần TA 05 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2019.

+ Bản án số: 76/2019/HSST ngày 12/11/2019 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2019/HS-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh LạngS xử phạt Trần TA 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số: 53/2019/HSST ngày 29/11/2019 Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh PT xử phạt Trần TA 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

+ Bản án số: 01/2020/HS-ST ngày 03/01/2020, Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố HN xử phạt Trần TA 04 năm tù về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp với hình phạt 07 năm tù của bản án số 177/2019/HS-ST ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố LạngS, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 11 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2019.

+ Bản án số: 03/2020/HSST ngày 16/01/2020 Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh PT xử phạt Trần TA 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với hình phạt 07 năm tù của Bản án số 177/2019/HSST ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Hình phạt chung cho cả 02 Bản án bị cáo Trần TA phải chấp hành là 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2020. Được trừ thời gian đã chấp hành Bản án số: 177/2019/HSST ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 20/7/2019 đến ngày 15/01/2020.

+ Bản án số: 05/2020/HS-ST ngày 28/02/2020, của Tòa án nhân dân thị xãPT, tỉnhPT. Xử phạt: Trần TA 39 tháng tù (Ba mươi chín) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

+ Cáo trạng số 198 ngày 30/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố Trần TA về tội Trộm cắp tài sản. Quyết định hoãn phiên toà số 10A/2020/HSST-QĐ ngày 13/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang ấn định thời gian mở lại phiên toà là ngày 03/4/2020.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam trong vụ án này. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh PT theo lệnh trích xuất của Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnhPT (Có mặt).

2. Nguyễn NH, sinh ngày 03/01/1979; Giới tính: Nam;

Nơi ĐKKHKT: Số 55, ngách 01/02/05, đường Huỳnh Tấn Phát, tổ 1, phường TB, quận LB, thành phố HN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ

học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1953 và con bà: Phạm Thị G, sinh năm 1954. Vợ: Trần Hồng A, sinh năm 1981; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2005; Tiền án + tiền sự: Không.

- Lịch sử bản thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 37/1996/HSST ngày 26/4/1996 của Toà án nhân dân thị xã Bắc Giang xử phạt Nguyễn NH 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách 24 tháng, án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng. Bị can đã thi hành xong khoản tiền án phí.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 11/HSST ngày 12/4/1999 của Toà án nhân dân huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây xử phạt cảnh cáo Nguyễn NH về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng. Bị can đã thi hành xong khoản tiền án phí. Bản án hình sự phúc thẩm số 76/HSPT ngày 16/7/1999 của Toà án nhân dân tỉnh Hà Tây y án sơ thẩm.

- Từ tháng 10/2019 đến nay Nguyễn NH còn bị Tòa án nhân dân các huyện, thành phố, thị xã trong và ngoài Tỉnh PT xét xử nhiều lần cụ thể như sau:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 177/2019/HS-ST ngày 28/10/2019 của Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Nguyễn NH 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2019.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 của Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn NH 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2019/HS-ST ngày 20/11/2019 của Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Nguyễn NH 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Toà án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh PT xử phạt Nguyễn NH 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số: 01/2020/HS-ST ngày 03/01/2020, Toà án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố HN xử phạt Nguyễn NH 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp với hình phạt 04 năm tù của bản án số 177/2019/HS-ST ngày 28/10/2019 của Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2019.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 16/01/2020 của Toà án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh PT xử phạt Nguyễn NH 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với hình phạt 04 năm tù của Bản án số 177/2019/HS-ST ngày 28/10/2019 của Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Hình phạt chung cho cả 02 bản án bị cáo Hải phải chấp hành là 06 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2020. Được trừ thời gian chấp hành Bản án số 177/2019/HS-ST ngày 28/10/2019 của Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 26/7/2019 đến ngày 15/01/2020.

+ Bản án số: 05/2020/HS-ST ngày 28/02/2020, của Tòa án nhân dân thị xã PT, tỉnh PT. Xử phạt: Nguyễn NH 30 tháng tù (Ba mươi chín) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

+ Cáo trạng số 198 ngày 30/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố Nguyễn NH về tội Trộm cắp tài sản. Quyết định hoãn phiên toà số 10A/2020/HSST-QĐ ngày 13/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang ấn định thời gian mở lại phiên toà là ngày 03/4/2020.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam trong vụ án này. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh PT theo lệnh trích xuất của Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh PT (Có mặt).

3. Đặng Thùy D, sinh ngày: 18/12/1989; Giới tính: Nữ;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: không đăng ký hộ khẩu thường trú tại chính quyền địa phương; Nơi ở trước khi bị bắt: Số 33B, ngõ 357, phố Bạch Mai, phường BM, quận Hai BT, thành phố HN; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Quốc H, sinh năm 1960 và con bà: Lê Thị Phương L, sinh năm 1963; Chồng (không đăng ký kết hôn) Bùi Việt A, sinh năm 1988, hiện đang bị tạm giam về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; Con: có 01 con sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không;

- Lịch sử bản thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số: 177/2019/HS-ST ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Đặng Thùy D 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hình phạt chung cho cả hai tội là 04 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2019.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2020/HS-ST ngày 03/01/2020 Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố HN, xử phạt 02 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 04 năm 03 tháng tù của bản án số 177/2019/HS-ST ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 06 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/7/2019.

Bị cáo đang thi hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh PT, theo Quyết định tạm giam của Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT ngày 09/3/2020 (Có mặt).

*** Bị hại:**

1. Chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1990;

Và anh **Hoàng Thanh S**, sinh năm 1986;

(Chị N và anh S là vợ chồng, vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ 30, khu 11, phường TM, thành phố VT, tỉnh PT.

2. Chị: Kiều Thị Thu H, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Tổ 4B, khu Hương Tràm, phường DL, thành phố VT, tỉnh PT (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 01/6/2019 và ngày 08/7/2019, Trần TA, sinh năm 1979, trú tại số 16, ngách 120/71, phố VT, phường VT, quận HaiBT, thành phốHN; Nguyễn NH, sinh năm 1979, trú tại số 55, ngõ 01/02/05, đường Huỳnh Tấn Phát, tổ 1, phườngTB, quậnLB, thành phốHN và Đặng Thùy D, sinh năm 1989, nơi ở: số 33B, ngõ 357, phố Bạch Mai, phường Bạch Mai, quận HaiBT, thành phốHN đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phốVT, tỉnhPT, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 31/5/2019, Trần TA rủ Nguyễn NH đến thành phố VT, tỉnh PT để trộm cắp xe mô tô. Hai đồng ý. Sau đó, Anh mang theo 01 kim thủy lực màu vàng dài 41cm và xe ô tô tải, nhãn hiệu Suzuki, màu trắng, loại xe mui kín biển kiểm soát 29D-019.85 để đi trộm cắp. Khoảng 21 giờ cùng ngày, TA điều khiển xe ô tô trên chở NH đến thành phốVT, tỉnh PT. Đến khoảng 3 giờ ngày 01/6/2019, khi đi đến khu vực thuộc tổ 30, khu 11, phường TM, thành phố VT, tỉnh PT, TA thấy trong sân nhà chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1990, có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio vespa, màu đỏ, biển kiểm soát 19B1-263.33. Quan sát xung quanh không có người qua lại, TA và NH thống nhất cắt khóa cổng của ngôi nhà này để trộm cắp chiếc xe mô tô trên, TA xuống xe đứng cạnh giới, NH lấy kim thủy lực chuẩn bị trước đó cắt phá khóa cổng là khóa Việt Tiệp để đi vào trong, sau đó NH tiếp tục dùng kim thủy lực cắt chiếc khóa hình chữ U ở bánh sau của chiếc xe mô tô Piaggio vespa, rồi cầm kim và chiếc khóa chữ U để lên xe mô tô. Sau đó, NH dắt chiếc xe mô tô Piaggio vespa ra đường rồi cùng TA nhấc chiếc xe để vào trong thùng xe ô tô. TA điều khiển xe ô tô chở NH cùng chiếc xe trộm cắp được quay về thành phố HN. Trên đường về, NH rút chiếc khóa chữ U lại ven đường (NH không nhớ vị trí cụ thể). Đến khoảng 6 giờ cùng ngày, TA đưa NH về nhà của NH. Sau đó, TA chở chiếc xe mô tô trộm cắp được đến khu vực cầu VT, thành phố HN để bán. Tại đây, TA gọi điện từ số điện thoại 0989.816.166 của TA đến số điện thoại 0838.596.858 của một người đàn ông, TA chỉ biết tên là Thành, không rõ địa chỉ cụ thể, để hẹn gặp và bán chiếc xe. Một lúc sau, Thành đến và đồng ý mua chiếc xe với giá 8.000.000, đồng. Số tiền có được từ việc bán xe, TA đã mua ma túy cùng NH sử dụng hết.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe máy Piaggio vespa và chiếc khóa chữ U.

Tại Kết luận định giá tài sản phục vụ tố tụng hình sự số 86 ngày 24/6/2019, Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân thành phốVT, kết luận:

“Đối với 01 chiếc xe máy Piaggio vespa màu đỏ, sản xuất năm 2014, biển kiểm soát 19B1-263.33 (số máy M827M5004816, số khung 2111EV003997) có giá là: 32.950.000,đồng (Ba mươi hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Đối với 01 chiếc khóa bảo vệ, loại khóa chữ U do Trung Quốc sản xuất nhãn hiệu Henglong có giá là 120.000,đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng)”.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 ổ khóa công nhãn hiệu Việt Tiệp như trên, trên quai ổ khóa có vết cắt đứt sắc gọn.

Vụ thứ hai: Tối ngày 07/7/2019, TA rủ Đặng Thùy D đến thành phố VT, tỉnh PT để trộm cắp xe mô tô, D đồng ý. Buổi tối cùng ngày, TA điều khiển xe ô tô tải, nhãn hiệu Hyundai, màu xanh, biển kiểm soát 30U-9451 mang theo 01 kim thủy lực và chở D đến thành phố VT, tỉnh PT. Đến khoảng 2 giờ ngày 08/7/2019, khi đi đến khu vực tổ 4b, khu Hương Tràm, phường DL, thành phố VT, tỉnh PT, TA và D thấy trong sân nhà chị Kiều Thị Thu H sinh năm 1984, có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i, màu đỏ đen, biển kiểm soát 19S1-191.54 và một chiếc xe đạp điện. TA dừng xe và bảo D xuống xe đứng cạnh giới, còn TA lấy chiếc kim thủy lực cắt khóa cổng của ngôi nhà. Sau đó, TA cầm ổ khóa vừa cắt và chiếc kim thủy lực để lên cabin xe ô tô rồi quay lại mở cổng đi đến vị trí chiếc xe mô tô Honda SH. Kiểm tra thấy xe không khóa cở, không khóa càng, TA dắt chiếc xe mô tô ra đường và bảo D tiếp tục dắt xe quay lại phía sau và chờ TA. TA khép cổng rồi điều khiển xe ô tô quay đầu, đi đến vị trí D đang đứng chờ cách đó khoảng 30m. TA cùng D nhấc chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được lên thùng xe. Sau đó, TA và D quay về thành phố HN. Trên đường về, TA đã vứt chiếc khóa cổng lại ven đường (TA không nhớ vị trí cụ thể). TA đưa D về nhà D và nói với D là khi nào bán được chiếc xe trộm cắp sẽ chia tiền cho D. Sau đó, TA chở chiếc xe mô tô trộm cắp được đến khu vực cầu VT, thành phố HN để bán. Tại đây, TA gọi điện hẹn gặp và bán chiếc xe cho Thành là đối tượng TA đã bán chiếc xe Vespa trộm cắp trước đó, với giá 16.000.000 đồng. Số tiền có được từ việc bán xe, TA đưa cho D 2.000.000 đồng, còn lại 14.000.000 đồng, TA mua ma túy và cùng D sử dụng hết.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe máy Honda sh 125i màu đỏ đen, sản xuất năm 2015 biển kiểm soát 19S1-191.54.

Tại Kết luận định giá tài sản phục vụ tố tụng hình sự số 123 ngày 19/8/2019, Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân thành phố VT, kết luận:

“Đối với 01 chiếc xe máy Honda sh 125i màu đỏ đen, sản xuất năm 2015 biển kiểm soát 19S1-191.54 (số máy JF42E1015837, số khung 4220FY015780) có giá là 51.850.000, đồng (Năm mươi một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Đối với 01 ổ khóa nhãn hiệu ELIS do Italia sản xuất có giá là 200.000, đồng (Hai trăm nghìn đồng)”.

Quá trình chuẩn bị xét xử, Cơ quan điều tra Công an thành phố VT đã thu hồi được vật chứng là chiếc xe mô tô Piaggio vespa màu đỏ, sản xuất năm 2014, biển kiểm soát 19B1-263.33 (số máy M827M5004816, số khung 2111EV003997), Cơ quan điều tra đã chuyển vật chứng đến kho vật chứng của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố VT để phục vụ công tác giải quyết vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT-VKSTPVT ngày 06 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT truy tố các bị cáo Trần TA, Đặng Thùy D về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn NH về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo Trần TA;

- Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Thùy D.

- Khoản 1 Điều 173; điểm s, v khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn NH.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần TA, Đặng Thùy D, Nguyễn NH phạm tội: “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt:

- Bị cáo Trần TA từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày đi thi hành án.

- Bị cáo Đặng Thùy D từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù, Tổng hợp với hình phạt 06 năm 09 tháng tù của bản án số 01 ngày 03/01/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố HN, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là từ 09 năm 09 tháng tù đến 10 năm 03 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 09/3/2020 được khấu trừ thời gian đã thi hành án từ ngày 20/7/2019 đến ngày 08/3/2020.

- Bị cáo Nguyễn NH từ 18 tháng tù đến 20 tháng tù, thời hạn tính từ ngày đi thi hành án.

Trước lần xét xử này, các bị cáo Trần TA và Nguyễn NH đã bị các Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn tỉnh Lạng Sơn; Toà án huyện Vĩnh Tường tỉnh Vĩnh Phúc; Toà án huyện Chi Lăng tỉnh Lạng Sơn; Toà án nhân dân huyện Hạ Hoà tỉnh PT; Toà án nhân dân huyện Thanh Ba tỉnh PT; Toà án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố HN; Toà án nhân dân thị xã PT, tỉnh PT xét xử. Trong đó, Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã tổng hợp hình phạt của bị cáo Trần TA, Nguyễn NH với hình phạt của bản án HSST số 177 ngày 28/10/2019 của Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn tại Quyết định Thi hành án số 167/2019/QĐ-CA; số 168/2019/QĐ-CA cùng ngày 25/12/2019. Tại bản án số 01/2020/HS-ST ngày 03/01/2020, Toà án nhân dân thị xã Sơn Tây tiến hành tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Trần TA, Nguyễn NH với bản án số 177 ngày 28/10/2019 của Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn. Tại bản án số 03/2020/HSST ngày 16/01/2020, Toà án nhân dân huyện Thanh Ba cũng tiến hành tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Trần TA, Nguyễn NH với bản án số 177 ngày 28/10/2019 của Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn. Ngày 28/02/2020, Toà án nhân dân thị xã PT đã xét xử đối với bị cáo Trần TA, Nguyễn NH nhưng bản án chưa có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra 02 bị cáo Trần TA và Nguyễn NH còn bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố về

tội Trộm cắp tài sản nhưng Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang chưa tiến hành xét xử đối với 02 bị cáo này.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT không đề nghị tổng hợp hình phạt đối với 02 bị cáo Trần TA, Nguyễn NH trong bản án này đồng thời sẽ báo cáo bằng văn bản gửi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh PT để xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Đối với bị cáo Đặng Thùy D đã được Toà án thị xã Sơn Tây, thành phố HN tổng hợp hình phạt với bản án số 177/2019/HSST ngày 28/10/2019 của Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn đúng quy định của pháp luật nên đề nghị tổng hợp hình phạt của bị cáo tại bản án này với hình phạt của bị cáo D tại bản án số 01/2020/HSST ngày 03/01/2020 của Toà án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố HN theo quy định của pháp luật.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo TA, D, NH;

* *Về trách nhiệm dân sự*: Buộc bị cáo Trần TA và bị cáo Đặng Thùy D phải liên đới bồi thường cho chị Kiều Thị Thu H giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH 125i, màu đỏ đen, biển kiểm soát 19S1-191.54 là 51.850.000đ, kỷ phần của mỗi bị cáo là 25.925.000đ.

* *Về xử lý vật chứng*:

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Bích N và anh Hoàng Thanh S 01 chiếc xe máy nhãn hiệu PIAGIO VESPA LX màu cam, số khung 2111EV003997, số máy M827M5004816, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/3/2020.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa Việt Tiệp màu đen kích thước 8,5 cm x 06 cm trên quai ổ khóa có vết cắt gọn.

* *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo TA và bị cáo D phải chịu án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì khác về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố VT, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại và vật chứng cũng như phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; thể hiện như sau: Khoảng 3 giờ ngày 01/6/2019, Trần TA và Nguyễn Hải Nam đi đến khu vực thuộc tổ 30, khu 11, phường TM, thành phố VT, tỉnh PT và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe máy mô tô nhãn hiệu PIAGIO VESPA màu đỏ, BKS 19B1.263.33 của vợ chồng chị Nguyễn Thị Bích N, anh **Hoàng** Thanh S đang để trong sân nhà. Giá trị tài sản là: 32.950.000 đồng. Tiếp đến khoảng 02 giờ ngày 08/7/2019, Trần TA và Đặng Thùy D cùng nhau khi đi đến khu vực tổ 4b, khu Hương Trầm, phường DL, thành phố VT, tỉnh PT, trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i, màu đỏ đen, biển kiểm soát 19S1-191.54 của chị Kiều Thị Thu H, giá trị tài sản là: 51.850.000 đồng. Như vậy bị cáo Đặng Thùy D phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trộm cắp tài sản có giá trị là 51.850.000 đồng thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn NH phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trộm cắp tài sản có giá trị tài sản là 32.950.000 đồng thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần TA hai lần thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô với tổng trị giá 84.800.000 đồng, thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng".

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần TA và bị cáo Đặng Thùy D thuộc loại tội phạm nghiêm trọng; Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn NH thuộc loại tội ít nghiêm trọng. Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn và không có sự câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo nên không coi là phạm tội có tổ chức. Các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội; Hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo thấy rằng:

- Đối với bị cáo Trần TA là người có vai trò chính trong vụ án, bị cáo là người khởi xướng, chuẩn bị phương tiện, tìm địa bàn, là người rủ rê, lôi kéo bị

cáo NH và bị cáo D thực hiện hành vi phạm tội và bị cáo thực hiện tội phạm một cách tích cực, bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự nên bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Xong cần xem xét, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bỏ để bị cáo là ông Trần Thế Uẩn được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị các tòa án xét xử về nhiều tội danh khác nhau nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cải tạo mà tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật, hành vi phạm tội thuộc loại tội nghiêm trọng. Vì vậy, cần xử hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một một thời gian đủ để bị cáo cải tạo thành một người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

- Đối với bị cáo Đặng Thùy D là đồng phạm thực hiện tội phạm một cách tích cực nên chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo TA.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị các tòa án xét xử về nhiều tội danh khác nhau nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cải tạo mà tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội nghiêm trọng. Vì vậy, cần xử hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một một thời gian đủ để bị cáo cải tạo thành một người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội và tổng hợp với hình phạt của bản án số 01 ngày 03/01/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố HN, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là phù hợp.

- Đối với bị cáo Nguyễn NH là đồng phạm thực hiện tội phạm một cách tích cực nhưng hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội ít nghiêm trọng nên chịu mức hình phạt thấp hơn các bị cáo khác.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bỏ để bị cáo là ông Nguyễn Văn Tâm là thương binh, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước và Huân chương lao động. Bản thân bị cáo Hải đã đạt giải Đặc biệt cuộc thi phát hiện và viết gương điển hình tiên tiến “Người

tốt, việc tốt” năm 2015, giải Nhất cuộc thi viết về gương điển hình tiên tiến “Người tốt, việc tốt” năm 2016, giải Nhì cuộc thi viết “Tự hào nông dân Việt”. Do đó bị cáo Hải được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp.

Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị các tòa án xét xử về nhiều tội danh khác nhau nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cải tạo mà tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xử hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo thành một người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xong xét thấy, các bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị; nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

Về việc không tổng hợp hình phạt: Đối với bị cáo Trần TA và bị cáo Nguyễn NH; Tại Bản án số: 177/2019/HSST ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn đã có hiệu lực pháp luật và có Quyết định Thi hành án. Tại bản án số: 76/2019/HSST ngày 12/11/2019 TAND huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã có hiệu lực pháp luật và ra Quyết định thi hành án và Quyết định tổng hợp số 01 và số 02/ 2019 ngày 25/12/2019 của Chánh án tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường đã tổng hợp hình phạt tù của bị cáo Trần TA và bị cáo Nguyễn NH giữa bản án số: 177/2019/HSST ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn với bản án số: 76/2019/HSST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường. Tuy nhiên, **tại bản án số 01/2020/HS-ST ngày 03/01/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây và bản án số: 03/2020/HSST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh PT** cũng xét xử các bị cáo Trần TA và Nguyễn NH về tội “trộm cắp tài sản”. Tại **các** bản án này, Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh PT và Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố HN cũng tổng hợp hình phạt của bị cáo Trần TA và Nguyễn NH với bản án Bản án số 177/2019/HSST ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn. Như vậy, hình phạt tù của các bị cáo Trần TA, Nguyễn NH đã tuyên trong Bản án số: 177/2019/HSST ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn đã được tổng hợp 03 lần (Tại Quyết định thi hành án, Quyết định tổng hợp hình phạt tù của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, tại bản án của Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh PT và Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố HN). Việc tổng hợp hình phạt của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố HN và Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh PT đã có sự chồng chéo. **Hơn nữa**, tại bản án số: 05/2020/HS-ST ngày 28/02/2020, của Tòa án nhân dân thị xã PT đến nay chưa có hiệu lực pháp luật nên không có căn cứ để tổng hợp hình phạt của các bản án. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT không tổng hợp hình phạt đối với các bản án của các Tòa án đã xét xử các bị cáo

Trần TA, Nguyễn NH. Sau khi bản án của Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT có hiệu lực pháp luật, sẽ làm công văn đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh PT tổng hợp hình phạt theo quy định tại Khoản 3, Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Đối với người nam giới tên là Thành đã mua 02 chiếc xe mô tô của A, Cơ quan điều tra đã xác minh chủ thuê bao số điện thoại 0838.596.858 mà A khai đã liên lạc trao đổi mua bán 02 chiếc xe mô tô trộm cắp là Nguyễn Thế Thành sinh năm 1962, trú tại khu 3, thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã làm việc với Thành, Thành khai không sử dụng số điện thoại này. Quá trình cho nhận dạng, A xác định Nguyễn Thế Thành không phải là đối tượng đã mua xe mô tô do A trộm cắp. Cơ quan điều tra đã tách hồ sơ đối tượng tên Thành để tiếp tục làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với những người đã bán ma túy cho A, do A không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ.

Đối với chiếc xe ô tô tải, nhãn hiệu Suzuki màu trắng, loại xe mui kín biển kiểm soát 29D-019.85, A khai mua chiếc xe này của một người không quen biết vào khoảng tháng 2/2019 với giá 37.000.000 đồng, xe không có giấy tờ. Khi mua xe gắn biển kiểm soát 29D-636.59. Sau khi sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản, A đã bán chiếc xe này cùng biển kiểm soát 29D-019.85 cho một người không quen biết với giá 37.000.000 đồng vào khoảng tháng 7/2019 nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Đối với chiếc Biển kiểm soát 29D-019.85 gắn trên chiếc xe này là do Anh trộm cắp từ xe ô tô của anh Nguyễn Kim Quyến, sinh năm 1989, trú tại thôn Thượng Trì, xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, thành phố HN vào ngày 04/4/2019. Anh Quyến không yêu cầu, đề nghị bồi thường dân sự.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai biển kiểm soát 30U-9451, đây là chiếc xe mà TA và NH đã trộm cắp của anh Nguyễn Trọng Quang, sinh năm 1982, trú tại phường Thạch Khê, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương vào ngày 11/6/2019. Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã thu giữ chiếc xe này và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương để xử lý theo quy định.

Đối với chiếc kim thủy lực màu vàng dài 41cm mà các bị cáo dùng để cắt phá khóa trong hai lần trộm cắp trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã thu giữ.

Đối với chiếc khóa xe mô tô hình chữ U của chị N và chiếc khóa cổng nhà của gia đình chị H, các bị cáo đã vứt bỏ trên đường về thành phố HN, không nhớ vị trí cụ thể nên Cơ quan điều tra không thu được.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu PIAGIO VESPA LX màu đỏ, biển kiểm soát 19B1-263.33, số khung 2111EV003997, số máy M827M5004816 của chị Nguyễn Thị Bích N và anh Hoàng Thanh S cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

thành phố VT đã thu hồi được, hiện nay xe có màu cam. Bị hại là vợ chồng chị N, anh S có đơn xin được nhận lại chiếc xe máy này và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì nữa. Do vậy, cần tuyên trả cho bị hại là phù hợp pháp luật;

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH 125i, màu đỏ đen, biển kiểm soát 19S1-191.54 Cơ quan CSĐT không thu hồi được để trả bị hại và 01 ổ khóa Việt Tiệp đã bị cắt hỏng; Tại phiên tòa bị hại là chị H yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại về giá trị xe SH 125i còn không yêu cầu bồi thường về chiếc khóa Việt Tiệp, bị cáo TA và bị cáo D thống nhất bồi thường cho bị hại mỗi bị cáo bồi thường $\frac{1}{2}$ giá trị xe. Do vậy, cần buộc bị cáo TA và bị cáo D phải liên đới bồi thường **mỗi** bị cáo là $\frac{1}{2}$ giá trị xe SH 125i là phù hợp.

[5]. *Về xử lý vật chứng:*

- Trả lại cho chị **Nguyễn Thị Bích N và anh Hoàng Thanh S** 01 chiếc xe máy nhãn hiệu PIAGIO VESPA LX màu cam, số khung 2111EV003997, số máy M827M5004816; Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/3/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố VT và Chi cục thi hành án dân sự thành phố VT là phù hợp.

- Đối với 01 ổ khóa Việt Tiệp **màu** đen kích thước 8,5cm x 6cm không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/02/2020 là phù hợp.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Anh và bị cáo D phải chịu án phí dân sự trong hình sự theo quy định. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo Trần TA;

- Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Thùy D.

- Khoản 1 Điều 173; điểm s, v khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn NH.

Khoản 1 Điều 48- BLHS, Điều 584, 586, 587, 589, 357 và điều 468 – của Bộ luật dân sự; Điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên bố: Các bị cáo Trần TA, Nguyễn NH và Đặng Thùy D phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

- Xử phạt bị cáo Trần TA **04 (Bốn)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Đặng Thùy D **03 (Ba)** năm tù. Tổng hợp với hình phạt 06 năm 09 tháng tù của bản án số 01 ngày 03/01/2020 của Tòa án nhân dân thị xã S Tây, thành phố HN, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 09 (Chín) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 09/3/2020 được khấu trừ thời gian đã thi hành án từ ngày 20/7/2019 đến ngày 08/3/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn NH **18 (Mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Anh, D, Hải;

* *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo Trần TA và bị cáo Đặng Thùy D phải liên đới bồi thường cho chị Kiều Thị Thu H giá trị tài sản chiếc xe máy Honda sh 125i màu đỏ đen, sản xuất năm 2015 biển kiểm soát 19S1-191.54 là 51.850.000đ (*Năm mươi một triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng*). Kỷ phần của bị cáo Trần TA bồi thường cho **chị H** là 25.925.000đ (*Hai mươi **lăm** triệu, chín trăm hai mươi năm nghìn đồng*), kỷ phần của bị cáo Đặng Thùy D bồi thường cho chị H là 25.925.000đ (*Hai mươi **lăm** triệu, chín trăm hai mươi năm nghìn đồng*).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định Thi hành án hoặc kể từ ngày người được Thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

* *Về xử lý vật chứng:*

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Bích N và anh Hoàng Thanh S 01 chiếc xe máy nhãn hiệu PIAGIO VESPA LX màu cam, số khung 2111EV003997, số máy M827M5004816; Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/3/2020.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ổ khóa Việt Tiệp màu đen kích thước 8,5 cm x 06 cm trên quai ổ khóa có vết cắt gọn. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/02/2020.

* *Về án phí:* Buộc các bị cáo Trần TA, Đặng Thùy D, Nguyễn NH mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đặng Thùy D và bị cáo Trần TA mỗi bị cáo phải chịu 1.296.000đ (*Một triệu, hai trăm chín sáu nghìn đồng*) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; **bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án**; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án (hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật) để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh PT xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh PT;
- VKSND tỉnh PT;
- VKSND TP. Việt Trì;
- CA tỉnh PT, CATP. Việt Trì;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư Pháp tỉnh PT;
- Chi cục THATP.Việt Trì;
- UBND nơi b/c cư trú;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu AV, HS.

Nguyễn Bình Luyện